

KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN Ở MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ LIÊN HỆ VỚI VIỆT NAM

● HUỖNH VĂN KHÁI

TÓM TẮT:

Những năm gần đây, để hạn chế tình trạng lãng phí nguồn nguyên liệu từ mô hình kinh tế tuyến tính, giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường, Việt Nam đã và đang thực hiện phát triển kinh tế tuần hoàn (KTTH), hướng đến phát triển bền vững. Bài viết khái quát kinh nghiệm các quốc gia đi trước trên thế giới, từ đó rút ra kinh nghiệm triển mô hình KTTH tại Việt Nam.

Từ khóa: kinh tế tuần hoàn, nguyên liệu, ô nhiễm môi trường.

1. Kinh nghiệm quốc tế về phát triển kinh tế tuần hoàn

1.1. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Những năm 90 thế kỷ XX, Trung Quốc bắt đầu có động thái hướng đến phát triển KTTH khi nhận ra sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng và mở rộng hoạt động công nghiệp chính là nguyên nhân dẫn đến tình trạng bất bình đẳng xã hội và ô nhiễm môi trường. Năm 1998, khái niệm “KTTH” lần đầu tiên được giới thiệu và các nhà khoa học bắt đầu nghiên cứu. Từ năm 2001 - 2005, quy trình sản xuất sạch và khu công nghiệp sinh thái bắt đầu được xây dựng. Năm 2008, Trung Quốc ban hành Luật Xúc tiến KTTH. Theo đó, Điều 2 Luật này định nghĩa KTTH là một thuật ngữ chung chỉ các hoạt động tiết giảm, tái sử dụng, tái chế (nguyên tắc 3T) trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Trong kế hoạch phát triển KTTH, Trung Quốc rất chú trọng đến quy mô áp dụng thông qua hệ thống quản trị đa cấp. Vì vậy, Trung Quốc là quốc

gia hiếm hoi thực hiện KTTH dưới 3 cấp độ: vi mô, trung gian và vĩ mô.

Ngoài ra, chính sách phát triển KTTH tại Trung Quốc được định hướng riêng cho từng vùng, tức là tích hợp các nguyên tắc KTTH vào quy hoạch sử dụng đất. Nguyên nhân của sự tích hợp này là do sự tăng nhanh chóng của các khu công nghiệp và đô thị mới đã đặt ra thách thức không nhỏ cho vấn đề sử dụng và quy hoạch đất.

Bên cạnh đó, chỉ định các khu vực thí điểm là công cụ thường xuyên được Trung Quốc sử dụng trong kế hoạch phát triển KTTH. Theo đó, chính quyền thành phố, quản lý doanh nghiệp và khu công nghiệp có thể nộp đơn lên Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia (NDRC) để được chỉ định thí điểm KTTH. Các thành phố và doanh nghiệp nhận được nguồn tài trợ lớn từ NDRC và các đơn vị khác. Bài học từ các khu vực được chỉ định sẽ là cơ sở cho các chính sách phát triển kinh tế sau này.

Việc triển khai KTTH đã mang lại những thay

đổi đáng kể cho Trung Quốc. Nền kinh tế chia sẻ nói riêng đã đạt được những bước tiến lớn trong những năm gần đây, chiếm hơn 10% GDP vào năm 2020. Trong lĩnh vực thương mại điện tử, Trung Quốc trở thành thị trường lớn nhất thế giới, chiếm 40% giao dịch thương mại điện tử toàn cầu, sở hữu giá trị giao dịch thanh toán di động gấp 11 lần Hoa Kỳ. Điều này mở ra cơ hội phát triển KTTH trong các lĩnh vực thương mại điện tử, chia sẻ xe hơi, phát triển hạ tầng và nhà ở, thực phẩm và dinh dưỡng, dệt may và thời trang. Bên cạnh đó, phát triển KTTH sẽ giúp Trung Quốc tiết kiệm 5,1 nghìn tỷ USD (chiếm 14% GDP) vào năm 2030, và 11,2 nghìn tỷ USD (chiếm 16% GDP dự kiến) vào năm 2040.

1.2. Kinh nghiệm của Thụy Điển

Thụy Điển là một trong những quốc gia tiên phong trên thế giới về triển khai phát triển nền KTTH, thông qua việc xử lý và tái chế rác thải đã áp dụng chính sách tái chế thống nhất trên toàn quốc. Kể từ năm 2011, phần lớn rác thải của quốc gia này đã được xử lý, còn lại chưa đến 1% rác thải từ hộ gia đình của Thụy Điển được chuyển đến bãi đổ rác. Thụy Điển phấn đấu đến năm 2040 không sử dụng nguyên liệu hóa thạch, hướng tới một xã hội không rác thải.

Nhờ vậy, Thụy Điển đã trở thành một trong số ít các nước duy trì sự cân bằng trong quá trình tiến hành công nghiệp hóa đất nước, với tỷ lệ tăng trưởng kinh tế đang tiếp tục tăng lên cùng mức phát thải giảm đi. Theo tính toán, mức phát thải khí nhà kính tính theo đầu người của Thụy Điển là ở mức thấp nhất trong Liên minh châu Âu (EU) và các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD). Năm 2013, phát thải khí nhà kính (GHG) của Thụy Điển chỉ còn là 55,8 triệu tấn CO₂ so với 71,8 triệu tấn năm 1990 (giảm đến 22%). Trong khi đó, GDP của Thụy Điển đã tăng 58% trong thời gian này.

Kinh nghiệm triển khai KTTH của Thụy Điển bắt đầu bằng việc thay đổi tư duy sản xuất tiêu dùng, lập ra các kế hoạch và áp dụng khoa học - công nghệ vào các ngành xử lý rác thải, với sự chung tay hỗ trợ của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Cụ thể:

- Thụy Điển thành lập các nhóm chuyên gia cố vấn về KTTH giúp Chính phủ hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, đồng thời nghiên cứu về chất thải và môi trường. Mục đích của việc này là thống nhất tư duy phát triển KTTH trên cả nước, tạo cơ sở vững chắc cho việc triển khai sau này.

- Đổi mới sáng tạo quy trình sản xuất ở các doanh nghiệp, áp dụng công nghệ sạch trong quá trình sản xuất nhằm hướng đến một “tương lai không rác thải”.

- Xây dựng nền KTTH theo từng ngành:

- + Ngành thực phẩm: thùng giấy được chứng nhận làm gói carton. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp kinh doanh đồ uống sử dụng ống hút giấy cho các sản phẩm đồ uống.

- + Ngành nhựa: 53% nhựa tiêu dùng được tái chế. Bên cạnh đó, Thụy Điển nỗ lực thắt chặt các mục tiêu về sản xuất, tiêu dùng và rác thải nhựa.

- + Ngành chế tạo: các doanh nghiệp chế tạo tại Thụy Điển áp dụng khoa học - công nghệ trong quy trình sản xuất nhằm hạn chế tối đa lượng rác thải ra môi trường.

- + Ngành xây dựng: đây là ngành thải ra nhiều khí thải và gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường nhất. Tuy nhiên, hiện nay mới chỉ có khoảng 50% chất thải xây dựng được tái chế.

- Tái chế rác thải thành điện năng: tại Thụy Điển, 99% chất thải sinh hoạt và hàng triệu tấn rác thải nhập khẩu mỗi năm được tái chế thành điện năng, hướng tới một xã hội không rác thải. Để làm được điều này, Chính phủ đã áp dụng nhiều biện pháp như: quy định các địa điểm tái chế rác thải, phân loại rác theo màu túi, đánh thuế cao khi sử dụng nhiên liệu hóa thạch và chuyển sang sử dụng năng lượng sinh học và năng lượng có thể tái tạo.

1.3. Kinh nghiệm của Pháp

Chính phủ nước Pháp đã công bố lộ trình phát triển mô hình KTTH, theo đó, Pháp sẽ biến rác thải thành nguyên liệu phục vụ cho guồng máy sản xuất. Thủ đô Paris đề ra mục tiêu giảm 50% lượng rác thải trước năm 2025, tận dụng tối đa phế phẩm phế liệu để làm ra những sản phẩm mới. Chính phủ nước này dự kiến trong 7 năm tới sẽ có thêm 300 nghìn việc làm được tạo ra nhờ mô hình sản xuất mới này.

Theo nghiên cứu của Cơ quan Quản lý môi trường và năng lượng (ADEME), ở Pháp, 70% rác thải trên toàn quốc do ngành Xây dựng thải ra, tương đương 247 triệu tấn. Mỗi năm, các hộ gia đình thải khoảng 30 triệu tấn rác, các công ty không kể ngành Xây dựng thải 64 tấn. Vì vậy, vấn đề then chốt là Chính phủ Pháp cần có những biện pháp để khuyến khích các doanh nghiệp chuyển hướng về mô hình sản xuất ít làm tổn hại cho môi trường hơn. Theo đó, lộ trình phát triển mô hình KTTH của Pháp bao gồm 50 biện pháp, xoay quanh 2 nội dung chính gồm: Khuyến khích các nhà sản xuất cung cấp những mặt hàng có độ bền cao, khi hỏng dễ được sửa chữa và khuyến khích các hoạt động tái chế, sử dụng lại nguyên liệu từ những món đồ trước khi chúng được thải ra bãi rác.

Để từng bước đạt được mục tiêu trên, Pháp đã áp dụng những phương án để khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất những mặt hàng càng bền, càng tốt. Bên cạnh đó, khuyến khích sử dụng lại nguyên liệu từ những món hàng đã qua sử dụng và bị bỏ đi. Về mặt tài chính, Chính phủ Pháp dự trù giảm đánh thuế giá trị gia tăng 5,5% thay vì 20% vào các nguyên liệu tái chế, phạt tiền các ngành nghề không tuân thủ các chuẩn mực mới.

2. Thực trạng phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay

Khái niệm liên quan đến mô hình KTTH đã có ở Việt Nam từ cách đây 20 năm với những định danh khác. Đó là mô hình VAT (Vườn - Ao - Chuồng), một mô hình chúng ta áp dụng khá thành công. Ngoài ra, các khái niệm “khu công nghiệp sinh thái”, “sản xuất sạch hơn”, “không phát thải”, tái chế, tái sử dụng, tái sản xuất cũng được đề cập nhiều trong thời gian qua. Các khái niệm này đã được thể hiện qua các chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác bảo vệ môi trường và được các Trường/Viện nghiên cứu triển khai nghiên cứu, áp dụng như Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường), Viện Môi trường và Tài nguyên (Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh).

Trong những năm qua, mô hình sản xuất sạch hơn đã được đẩy mạnh triển khai áp dụng rộng rãi. Theo thống kê của Bộ Công Thương, tính đến nay,

gần 400 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đã được hỗ trợ đánh giá nhanh, gần 100 doanh nghiệp được hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn trở thành các mô hình điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn.

Thông qua các hoạt động này, các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất đã nhận thức rõ hơn và chủ động áp dụng các giải pháp về sản xuất sạch hơn nhằm giảm mức phát sinh chất thải, tiêu thụ nguyên vật liệu, năng lượng và nước, tiết kiệm chi phí sản xuất cho doanh nghiệp. Qua đó, các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất đã dần chủ động thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Một số mô hình điển hình theo hướng KTTH trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã được Bộ Công Thương triển khai tích cực trong thời gian vừa qua, điển hình là: Xây dựng và triển khai thực hiện mô hình sử dụng thí điểm các dạng năng lượng thay thế và mô hình hộ gia đình tiết kiệm năng lượng; Áp dụng mô hình quản lý năng lượng tại các cơ sở công nghiệp; Xây dựng, phổ biến và nhân rộng các mô hình trình diễn thành công về sử dụng năng lượng thay thế trong các cơ sở sản xuất - kinh doanh tại nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước; Phát triển, triển khai nhân rộng các mô hình trình diễn hộ gia đình sử dụng các dạng năng lượng tái tạo (như mặt trời, khí sinh học,...) tại chỗ quy mô công nghiệp.

Bên cạnh đó, phong trào Hộ gia đình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã được triển khai quy mô lớn trên địa bàn các tỉnh, thành phố Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Tháp, Bình Thuận, Cần Thơ,...

Hiện nay, Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành nhằm mục tiêu huy động mọi nguồn lực xã hội thực hiện mọi giải pháp về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả để đạt được mục tiêu đến năm 2025. Cụ thể: đạt mức tiết kiệm năng lượng 5,0 đến 7,0% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2025; giảm mức tổn thất điện năng xuống thấp hơn 6,5%; giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân cho các ngành/phân ngành công nghiệp so với giai đoạn 2015 - 2018. Chương trình cũng đặt ra mục tiêu xây dựng 1 trung tâm dữ

liệu năng lượng Việt Nam và ít nhất 2 trung tâm đào tạo quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cùng với thành lập Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua xã hội hóa, tài trợ và hợp tác của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

Bên cạnh những kết quả trên, khung chính sách về phát triển mô hình KTTH vẫn còn tiếp tục hoàn thiện. Việt Nam còn thiếu các cơ chế chính sách thúc đẩy KTTH phát triển, như: Quy định trách nhiệm của doanh nghiệp về thu hồi, phục hồi tài nguyên từ các sản phẩm đã qua sử dụng; các công cụ, chính sách kinh tế như thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường,... Hơn nữa, nhận thức về KTTH và sự cần thiết chuyển đổi sang phát triển mô hình KTTH còn hạn chế. Nhận thức đúng về KTTH cần được thực hiện từ việc thiết kế tới triển khai đối với từng ngành, từng lĩnh vực và cần được đồng thuận, thống nhất từ lãnh đạo, các cấp quản lý tới từng doanh nghiệp và người dân.

Mặt khác, nguồn lực cho việc thực hiện chuyển đổi sang phát triển KTTH còn yếu. KTTH phải gắn với đổi mới khoa học, tiếp cận công nghệ tiên tiến. Bên cạnh đó, để phát triển KTTH, đòi hỏi phải có đội ngũ chuyên gia giỏi, để giải quyết tốt các vấn đề, từ khâu đầu đến khâu cuối của cả quá trình.

3. Một số đề xuất

3.1. Về phía Nhà nước

Một là, Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật ban hành các quy định, tiêu chuẩn phát triển KTTH phù hợp với xu thế mới trong khu vực và trên thế giới. Sử dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường, công cụ thuế... nhằm

hạn chế việc sử dụng quá mức tài nguyên, hạn chế rác thải trong quá trình sản xuất. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng kinh tế dựa vào hiệu suất sử dụng các yếu tố đầu vào vốn và lao động, tăng trưởng kinh tế bền vững gắn với sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả.

Hai là, khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạch định chiến lược sản xuất, kinh doanh một cách bền vững, ứng dụng các mô hình KTTH, sản xuất, kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường. Quy định chặt chẽ về trách nhiệm của doanh nghiệp với chất thải do doanh nghiệp tạo ra.

Ba là, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, lấy chuyển đổi số và ứng dụng thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm động lực để phát triển KTTH.

3.2. Về phía doanh nghiệp

- Cần nâng cao hơn nữa nhận thức của các nhà sản xuất và công chúng về trách nhiệm của họ đối với các sản phẩm trong suốt vòng đời của chúng.

- Tập trung ưu tiên nguồn lực tài chính để chuyển đổi phương thức sản xuất; đồng thời, phát triển KTTH phải gắn với đổi mới khoa học, tiếp cận công nghệ tiên tiến. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, tác động đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội, việc nghiên cứu đẩy mạnh đổi mới công nghệ, chuyển từ thế giới thực sang thế giới số sẽ là cơ hội lớn để thực hiện phát triển KTTH, mang lại hiệu quả tăng trưởng cao hơn. Để phát triển KTTH, đòi hỏi cần sớm xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi, để giải quyết tốt các vấn đề, từ khâu đầu đến khâu cuối của cả quá trình ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Chính trị (2020). *Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*
2. Thủ tướng Chính phủ (2017). *Quyết định số 192/QĐ-TTg ngày 13 tháng 2 năm 2017 về đề án “Phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2025”.*
3. Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 889/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030.*

4. Thủ tướng Chính phủ (2019). *Quyết định số 280/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030.*

5. Châu An (2021). Kinh tế tuần hoàn - Hướng phát triển bền vững cho doanh nghiệp. Truy cập tại <https://moit.gov.vn/phat-trien-ben-vung/kinh-te-tuan-hoan-thuc-day-cho-chien-luoc-san-xuat-va-tieu-dung-ben-vung.html>

Ngày nhận bài: 2/3/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 2/4/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/4/2022

Thông tin tác giả:

ThS. HUỖNH VĂN KHÁI

Trường Đại học Công nghệ Đông Á

EXPERIENCES OF SOME COUNTRIES IN IMPLEMENTING THE CIRCULAR ECONOMY MODEL AND LESSONS LEARNT FOR VIETNAM

● Master. **HUỖNH VĂN KHÁI**
East Asia University of Technology

ABSTRACT:

To reduce the waste of raw materials and minimize the impact of the linear economic model on the environment, the circular economy model has been applied in Vietnam in recent years to help the country achieve sustainable development. This paper summarizes the experiences of some countries in implementing the circular economy model and draws lessons learnt for Vietnam to effectively apply the circular economy model.

Keywords: circular economy, raw materials, environmental pollution.